TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 62/2024/HS-ST
Ngày: 04-6-2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Văn Quyết

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thu Hằng

2. Ông Đinh Hoàng Việt

- Thư ký phiên tòa tại điểm cầu trung tâm: Bà Trà Thị Thuý Diễm – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Thư ký phiên tòa tại điểm cầu thành phần: Ông Nguyễn Hiếu – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 tham gia phiên tòa tại điểm cầu trung tâm:

Bà Nguyễn Thị Diễm Hằng - Kiểm sát viên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 tham gia phiên tòa tại điểm cầu thành phần:

Ông Nguyễn Tuấn Anh - Kiểm sát viên.

- Đại diện Công an nhân dân Quận 10 tham gia phiên toà tại điểm cầu thành phần:

- Ông Lê Phước Trữ – Cán bộ thuộc cơ quan Quản lý tạm giữ, tạm giam – Công an Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Ông Đào Tuấn Tú – Cán bộ thuộc cơ quan Quản lý tạm giữ, tạm giam – Công an Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Ông Hồ Việt Thiên Phú – Chiến sĩ thuộc cơ quan Quản lý tạm giữ, tạm giam – Công an Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Ông Lê Hoàng Thắng – Chiến sĩ thuộc cơ quan Quản lý tạm giữ, tạm giam – Công an Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 04 tháng 6 năm 2024, Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai theo hình thức trực tuyến trong đó điểm cầu trung tâm: Trụ sở Toà án nhân dân Quận 10, địa chỉ số 27 đường Thành Thái, Phường 14, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh. Điểm cầu thành phần: Phòng xét xử trực tuyến – Nhà tạm giữ Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh địa chỉ số 47 đường Thành Thái, Phường 14, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh vụ án hình sự thụ lý số: 60/2024/TLST-HS ngày 09 tháng 5 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/2024/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 5 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Hồng N; sinh ngày: 24/8/2000 tại Bình Định; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp Thuận T, xã Nhơn A, thị xã An N, tỉnh Bình Định; Nơi cư trú: Không nơi cư trú nhất định; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Thành L và bà: Huỳnh Thị H; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: năm 2021 bị Công an Quận 8 bắt về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy và đưa vào cơ sở chữa bệnh. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/11/2023 tại Nhà tạm giữ Công an Quận 10.

(Bị cáo có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc 00 giờ 55 phút ngày 16/11/2023, tại trước nhà số đường Cách Mạng Tháng T, Phường T, Quận K, Thành phố Hồ Chí Minh, Tổ tuần tra 363 Công an Quận 3 phát hiện bị cáo Nguyễn Hồng N điều khiển xe môtô mang biển số: 78H1-247xx, có biểu hiện nghi vấn nên mời về trụ sở Công an Phường 13, Quận 10, kiểm tra hành chính. Qua kiểm tra, Công an phát hiện và thu giữ trong túi quần sau bên trái bị cáo N có 01 gói nylon chứa tinh thể không màu được dán trên tờ tiền có mệnh giá 1.000 đồng được gấp lại. Bị cáo N khai nhận là ma túy tổng hợp, cất giữ để sử dụng. Công an Phường 13, Quận 10 lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nhật, chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 xử lý.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 đã ra quyết định trưng cầu giám định tinh thể không màu thu giữ của bị cáo N. Tại Bản kết luận giám định số 12941/KL-KTHS ngày 24/11/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: "Tinh thể không màu được ký hiệu mẫu m cần giám định, là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 1,8596 gram, loại Ketamine".

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10, bị cáo Nguyễn Hồng N khai nhận: Bản thân nghiện ma tuý nên khoảng 21 giờ ngày 15/11/2023, bị cáo N gọi vào số điện thoại 05897725xx cho một người đàn ông (không rõ lai lịch)

hỏi mua 01 gói ma túy với giá 2.200.000 đồng để về sử dụng, thì người này hẹn giao ma túy trên đường Quang T, quận Gò V. Sau đó, bị cáo N điều khiển xe môtô mang biển số: 78H1-247xx đến khu vực đường Quang T, quận Gò V mua ma túy, cất vào túi quần, trên đường đi về thì bị kiểm tra bắt giữ như nêu trên. Bị cáo khai thông qua bạn bè ngoài xã hội giới thiệu nên biết người đàn ông bán ma tuý và đã mua ma túy của người đàn ông này được khoảng 4 lần.

Cơ quan điều tra đã gửi Công văn yêu cầu Trung tâm viễn thông VMS Mobifone, xác minh người đăng ký, sử dụng số điện thoại 05897725xx nhưng đến nay vẫn chưa có kết quả trả lời.

Vật chứng vụ án:

- 01 (một) gói vật chứng đã niêm phong, bên ngoài có chữ ký của Giám định viên và Cán bộ điều tra, bên trong có 1,5559g ma tuý ở thể rắn, loại Ketamine (mẫu vật hoàn lại sau giám định).

- 01 gói vật chứng đã được niêm phong, bên ngoài có dấu vân tay và chữ ký ghi tên Nguyễn Hồng N và hình dấu của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10; bên trong có một tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng, có số seri MW65744xx của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, trên tờ tiền có dán băng keo màu vàng.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone, có số Imei: 3567710843277xx, số thuê bao 07965555xx, bị cáo N sử dụng liên lạc mua ma túy.

- 01 (một) xe môtô Honda Vision, gắn biển số: 78H1-247xx, số khung: RLHJF580XEY8583xx; số máy: JF58E-08583xx. Kết quả giám định số khung số máy xe đều bị đục lại số, không xác định được số khung, số máy nguyên thủy. Xác minh biển số xe 78H1-247xx, cấp cho xe Honda Vision do chị Nguyễn Thị Thúy K đứng tên đăng ký sở hữu. Chị K khai mua xe năm 2018, đến khoảng giữa năm 2019 thì xe bị mất trộm trên Đường D16, Khu dân cư V, phường An P, thành phố Thuận A, tỉnh Bình Dương nhưng chị K không trình báo cơ quan Công an và không có giấy tờ liên quan đến chiếc xe trên. Bị cáo N khai mua xe trên của một người đàn ông không rõ lai lịch vào cuối năm 2022 tại khu vực Quốc lộ x, huyện Hóc M, với giá 18.000.000 đồng.

Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 có Quyết định chuyển các vật chứng đến Chi cục Thi hành án dân sự Quận 10 chờ xử lý.

Tại bản Cáo trạng số 58/CT-VKSQ10 ngày 08 tháng 5 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố:

Bị cáo Nguyễn Hồng N về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo điểm g khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa hôm nay:

- Bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như lời khai tại Cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh công bố bản luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo đúng theo nội dung bản Cáo trạng. Sau khi phân tích tính chất và hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo đối với xã hội và nêu lên những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự (thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải); đã đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo: Nguyễn Hồng N từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 09 tháng tù, miễn phạt tiền bổ sung và đề nghị xử lý vật chứng.

- Ý kiến của bị cáo: Không có ý kiến gì tranh luận.

- Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo rất hối hận về hành vi của mình, mong Hội đồng xét xử xem xét khoan hồng, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên thu thập; do bị cáo, người tham gia tố tụng khác cung cấp đều thực hiện đúng trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về những chứng cứ, tài liệu đã thu thập, cung cấp. Do đó, những chứng cứ, tài liệu trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng như đã nêu trên. Tại các bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung mà bị cáo đã trình bày nội dung lời khai là hoàn toàn tự nguyện. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[3] Nhận định hành vi và điều khoản xét xử:

Tại Cơ quan điều tra, cũng như trước phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thừa nhận hành vi của mình, qua lời khai nhận của bị cáo, đối chiếu với lời khai của

người làm chứng, vật chứng cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án là phù hợp, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở xác định bị cáo Nguyễn Hồng N đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma tuý ở thể rắn có khối lượng 1,8596 gram, loại Ketamine để sử dụng. Do vậy, bị cáo Nguyễn Hồng N bị truy tố và xét xử về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo điểm g khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[4] Việc áp dụng hình phạt, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm nghiêm trọng đến chế độ độc quyền của nhà nước về quản lý chất ma tuý, gây tác hại cho sức khoẻ, làm suy thoái nòi giống, phẩm giá con người, phá hoại hạnh phúc gia đình, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự, an toàn xã hội, an ninh quốc gia. Do vậy, hành vi phạm tội của bị cáo lần này cần phải bị xử phạt nghiêm minh bằng luật hình tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, cụ thể cần thiết phải cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian nhất định để cải tạo giáo dục bị cáo thành người tốt cho xã hội, đồng thời cũng để răn đe, giáo dục đối với những người thực hiện hành vi tương tự, đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng chống tệ nạn tại địa phương.

Về tình tiết tăng nặng: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ: Xét thấy bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do vậy, Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt nhằm thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp khác:

Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 (một) gói vật chứng đã niêm phong, bên ngoài có chữ ký của Giám định viên và Cán bộ điều tra, bên trong có 1,5559g ma tuý ở thể rắn, loại Ketamine (mẫu vật hoàn lại sau giám định), là vật cấm tàng trữ, lưu hành. Do vậy, Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015 tịch thu và tiêu huỷ.

Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone, có số Imei: 3567710843277xx, số thuê bao 07965555xx, bị cáo N sử dụng liên lạc mua ma túy và một tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng, có số seri MW65744xx của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Xét thấy đây là tài sản bị cáo dùng vào việc phạm tội nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015 tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

Đối với 01 gói vật chứng đã được niêm phong, bên ngoài có dấu vân tay và chữ ký ghi tên Nguyễn Hồng N và hình dấu của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công

an Quận 10; trên tờ tiền có dán băng keo màu vàng. Xét thấy đây là tài sản liên quan đến việc phạm tội nhưng không có giá trị nên Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015 tịch thu tiêu hủy

Đối với 01 xe môtô Honda Vision, gắn biển số: 78H1-247xx, số khung: RLHJF580XEY8583xx; số máy: JF58E-0858xxx. Kết quả giám định số khung số máy xe đều bị đục lại số, không xác định được số khung, số máy nguyên thủy. Xác minh biển số xe 78H1-247xx, cấp cho xe Honda Vision do chị Nguyễn Thị Thúy K đứng tên đăng ký sở hữu. Chị K khai mua xe năm 2018, đến khoảng giữa năm 2019 thì xe bị mất trộm trên Đường D16, Khu dân cư Vietsing, phường An Phú, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương nhưng chị K không trình báo cơ quan Công an và không có giấy tờ liên quan đến chiếc xe trên. Bị cáo N khai mua xe trên của một người đàn ông không rõ lai lịch vào cuối năm 2022 tại khu vực Quốc lộ x, huyện Hóc M, với giá 18.000.000 đồng. Xét thấy đây là phương tiện bị cáo N sử dụng nhưng chiếc xe trên đã bị đục lại số khung, số máy nên thuộc trường hợp cấm lưu hành nên Hội đồng xét xử tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

[6] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm g khoản 1 Điều 249; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

- Căn cứ khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

- Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hồng N 02 (hai) năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý". Thời hạn tù tính từ ngày 16/11/2023.

Miễn phạt bổ sung đối với bị cáo.

Tịch thu và tiêu hủy đối với 01 (một) gói vật chứng đã niêm phong, bên ngoài có chữ ký của Giám định viên và Cán bộ điều tra, bên trong có 1,5559 gram ma tuý ở thể rắn, loại Ketamine và 01 gói vật chứng đã được niêm phong, bên trong trên tờ tiền có dán băng keo màu vàng.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước đối với 01 xe môtô Honda Vision, gắn biển số: 78H1-247xx, số khung: RLHJF580XEY8583xx; số máy: JF58E-08583xx (số khung số máy xe đều bị đục lại số, không xác định được số khung, số máy nguyên thủy) loại xe hai bánh từ 50 – 175 cm3, nhãn hiệu Honda, số loại Víion, màu đen đen, dung tích xi lanh 108 Cm3; 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone, có số Imei: 3567710843277xx, số thuê bao 07965555xx và một tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng, có số seri MW65744xx của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

(Tình trạng vật chứng: Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 02/5/2024 giữa Công an Quận 10 và Chi cục Thi hành án dân sự Quận 10).

Buộc bị cáo Nguyễn Hồng N chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án;

Thời hạn kháng cáo là 15 ngày; đối với bị cáo có mặt tại phiên tòa thì tính từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- Sở Tư pháp TP.HCM; (1)
- TAND TP.HCM; (1)
- VKSND TP.HCM; (1)
- VKSND Q.10; (4)
- Công an Q.10; (2)
- Chi cục THADS Q.10; (1)
- Người tham gia tố tụng; (3)
- Lưu: VP, THAHS, Hồ sơ. (7)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Văn Quyết

Nơi nhận:
- Sở Tư pháp TP.HCM; (1)
- TAND TP.HCM; (1)
- VKSND Q.10; (4)
- Công an Q.10; (2)
- Chi cục THADS Q.10; (1)
- Người tham gia tố tụng; (3)
- Lưu: VP, THAHS, Hồ sơ. (7)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Văn Quyết